

ALPHARD

ĐẲNG CẤP THƯỢNG GIA - TIỆN NGHI HẠNG NHẤT
THE CAR OF GRANDELUXE





KIỂM SOÁT AN TOÀN TUYỆT ĐỐI *CONTROL TO BE SAFEST*

Không chỉ toát lên đẳng cấp thượng lưu, Alphard còn sở hữu tính năng đạt chuẩn an toàn NCAP - Nhật Bản, bao gồm: 7 túi khí, hệ thống chống bó cứng phanh (ABS), hệ thống điều khiển ổn định xe (VSC) và hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc (HAC)...

Not only shows the high-class style, Alphard also brings you qualified Japan- NCAP safety features, including: 7 SRS airbags, Anti-Block Braking system (ABS), Vehicle Stability Control (VSC) and Hill-Assist Control (HAC)...

PHONG THÁI THƯỢNG LƯU *GRANDELUXE*

Không gian trong xe rộng rãi và tĩnh lặng với ghế ngồi bọc da sang trọng. Hàng ghế giữa với đệm để chân chỉnh điện, khoảng cách ghế trượt dài hứa hẹn mang lại sự thư thái tuyệt vời cho hành khách trong suốt hành trình. Cùng với hệ thống giải trí đỉnh cao từ 17 loa JBL cao cấp, màn hình giải trí 9 inches cho hàng ghế sau, đèn trang trí trần xe điều chỉnh 16 màu và cửa sổ trời kép, Alphard đã sẵn sàng cùng bạn trải nghiệm tiện nghi đẳng cấp xứng tầm.

Inside, Alphard is spacious and quiet with luxurious leather seats. The captain seats with ottoman and long seat sliding range set the tone of luxury and create extreme comfort for passengers during their journey. With supreme entertainment set that includes 17 premium JBL speakers, 9 inches display for rear passengers, 16 color adjust ceiling illumination, and twin sunroof, Alphard is ready for you to experience the great high-class life.



THÔNG SỐ KỸ THUẬT						
KÍCH THƯỚC & TRỌNG LƯỢNG / DIMENSION & WEIGHT						
Kích thước tổng thể / Overall Dimension		Dài x Rộng x Cao/ L x W x H		mm	4915 x 1850 x 1890	
Kích thước khoang hành khách/ Interior Dimension		Dài x Rộng x Cao/ L x W x H		mm	3210 x 1590 x 1355	
Chiều dài cơ sở/ Wheelbase				mm	3000	
Chiều rộng cơ sở / Tread		Trước - sau / Front - Rear		mm	1575/1570	
Trọng lượng toàn tải/ Gross weight				kg	2665	
ĐỘNG CƠ & VẬN HÀNH / ENGINE & PERFORMANCE						
Loại động cơ/ Engine					2GR-FE,3.5L Xăng, 6 xy lanh chữ V, 24 Van, DOHC kèm VVTi kép/ 2GR-FE,3.5L Gas, 6 cylinders,24-valve, DOHC with Dual VVT-i	
Dung tích công tác / Displacement				cc	3456	
Công suất tối đa / Max output				Kw (Hp)/rpm	202 (271) / 6200	
Mô men xoắn tối đa / Max torque				Nm / rpm	340 / 4700	
Dung tích bình nhiên liệu / Fuel tank capacity				L	75	
Hộp số / Transmission					Tự động 6 cấp/6-speed Automatic (Gate type, dash mounted)	
Hệ thống treo / Suspension		Trước / Front		Độc lập MacPherson / MacPherson strut with Stabilizer		
		Sau / Rear		Tay đòn kép / Double wishbone with Stabilizer		
Hệ thống lái/ Steering system					Cơ cấu truyền động thanh răng với trợ lực lái điện /Rack & pinion with Electric Power Assist	
Phanh / Brake		Trước - sau / Front - Rear		Đĩa tản nhiệt / Ventilated disc		
Vành & lốp xe / Tire & wheel		Kích thước lốp / Size		235 / 50R18		
Mức tiêu thụ nhiên liệu / Fuel consumption		Kể hợp / Combine		L / 100km		10.5
		Trong đô thị / City		L / 100km		14.3
		Ngoài đô thị / Highway		L / 100km		8.3
Tiêu chuẩn khí thải/ Emission standard					Euro 4	
NGOẠI THẤT / EXTERIOR						
Cụm đèn trước / Headlamp					LED dạng bóng chiếu kết hợp đèn góc, mở rộng góc chiếu tự động / LED projector type with Cornering lamp, headlamp leveling system	
Đèn chiếu sáng ban ngày / DRL (Daytime running light)					LED	
Đèn sương mù trước / Front foglamp					LED	
Cụm đèn sau / Taillamp					LED	
Gương chiếu hậu ngoài / Outer mirror					Điều chỉnh điện, gập điện, cùng màu thân xe, tích hợp đèn báo rẽ và bộ nhớ vị trí / Power adjust, power fold, color keyed with intergrated turn lamp and memory	
Gạt mưa / Wiper		Trước - sau / Front - Rear		Gián đoạn, cảm biến mưa / Auto rain sensing, with intermittent		
Sưởi kính sau / Rear glass defogger					Có và kết hợp điều chỉnh thời gian / With timer	
Cánh hướng gió sau / Rear spoiler					Có / With	
Ăng ten / Antenna					Tích hợp vào kính sau / Glass	
NỘI THẤT / INTERIOR						
Cụm đồng hồ / Instrument cluster		Loại đồng hồ / Type		Optitron		
		Màn hình hiển thị đa thông tin / MID		Màn hình màu 4.2 / 4.2" monitor, TFT color display		
Tay lái và cột lái / Steering wheel & Column					4 chấu, bọc da, vân gỗ, ốp bạc, tích hợp chế độ đàm thoại rảnh tay, điều chỉnh âm thanh, MID, điều chỉnh 4 hướng / 4-spoke, leather with wood trims and silver accents, MID, audio control, hands-free phone, tilt & telescopic adjustable	
Gương chiếu hậu trong / Inner mirror					Chống chói tự động/ Electrochromic	
Tay nắm cần sang số / Shift Lever Knob					Urethane, vân gỗ, mạ bạc / Urethane with wood trim and silver accents	
Hộp đựng đồ phía sau / Console box					Mở 2 chiều, 2 ngăn dự trữ, trang trí gỗ và kim loại / 2-way opening with rear storage box (2pcs), wood & metallic ornamentation	
Đèn trang trí trần xe / Room lamp					Dải đèn trang trí trần xe điều chỉnh 16 màu / 16 color adjust ceiling illumination	
Hệ thống chiếu sáng cửa ra vào / Illuminated entry					Có / With	
Mành che nắng / Sun shade					Có / With	
Ghế / Seating		Ghế lái / Driver		Chỉnh điện 6 hướng, chức năng trượt tự động / 6-way power, auto slide away function		
		Ghế hành khách / Passanger		Chỉnh điện 4 hướng, đệm chân điều chỉnh điện / 4-way power, power ottoman		
		Hàng ghế thứ hai / 2nd-row		Ghế thương gia chỉnh điện 4 hướng có đệm để chân / 4-way power captain seats with ottoman		
		Hàng ghế thứ ba / 3rd row		Gập 50:50 sang hai bên / 50:50 space up		
		Chất liệu bọc ghế / Material		Da tự nhiên / Natural Leather		
Ốp cửa / Door trim					Bọc da, vân gỗ, ốp bạc / Leather with wood trims and silver accents	
Hệ thống điều hòa / Air conditioner		Trước / Front		Tự động, 2 vùng độc lập, chức năng lọc, tự động điều chỉnh tuần hoàn không khí / Auto aircon, left and right independent control, nanoe, auto recirculation		
		Sau / Rear		Tự động, chức năng lọc không khí, cửa gió độc lập mỗi ghế / Auto aircon, nanoe, personal register		
TIỆN NGHI/ CONVENIENCE						
Cửa sổ điều chỉnh điện / Power window					Tự động, chống kẹt 4 cửa / Auto with jam protector	
Chức năng khóa cửa từ xa / Wireless Door Lock					Mở cửa thông minh / With smart entry	
Khởi động bằng nút bấm / Push start					Có / With	
Cửa sổ trời / Power sunroof					Trước sau / Twin	
Chế độ lái tiết kiệm nhiên liệu / Eco drive mode					Có / With	
Hệ thống điều khiển hành trình / Cruise control					Có / With	
Phanh tay điện tử / EPB (Electric park brake)					Có / With	
Hệ thống âm thanh / Audio					17 loa JBL, DVD/CD/MP3/AUX/ USB với Bluetooth/ 17 JBL speakers, DVD/CD/MP3/AUX/ USB with Bluetooth	
AN TOÀN/ SAFETY						
Hệ thống chống bó cứng phanh / ABS					Có với hệ thống phân phối lực phanh điện tử (EBD) và hỗ trợ lực phanh / With EBD and Brake Assist	
Hệ thống cân bằng điện tử / VSC					Có / With	
Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc / HAC					Có / With	
Cảm biến hỗ trợ đỗ xe / Clearance and Back sonar					6 vị trí / 6 positions	
Túi khí / SRS airbag					Túi khí người lái & hành khách phía trước, Túi khí bên hông phía trước, Túi khí rèm, Túi khí đầu gối người lái / Driver & passanger, front side, curtain, knee (driver)	
Dây đai an toàn / Seat belt					3 điểm ELR, 7 vị trí / 3 Point ELR x7	
Khóa an toàn cho trẻ em / Child protect lock					Có / With	
Đèn báo phanh trên cao / Highmounted stop lamp					LED (Gắn vào cánh hướng gió sau / Built-in spoiler)	
Đèn báo phanh khẩn cấp / EBS (Emergency brake signal)					Có / With	
Hệ thống an ninh / Security system					Mã hóa khóa động cơ & báo động / Immobilizer & alarm	
Ghế có cấu trúc giảm chấn thương cổ / WIL (Whiplash injury lessening)					Có / With	